

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày : 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Ông Ao Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (số C N, Phường A, quận P, TP HCM) và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận P (A H, Phường H, quận P) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc D, sinh năm 1982 tại TP HCM; hộ khẩu thường trú: E P, Phường H, Quận F, TP HCM; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1; vợ: Nguyễn Thị Phương A (đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 08/10/2024; tạm giữ ngày 08/10/2024; tạm giam ngày 14/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an quận P (có mặt).

- Người bị hại: Ông Ngô Phi K năm: 2003

Địa chỉ: C C, Phường A, Quận C, TP HCM.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH P

Địa chỉ: I Đ, Phường F, quận T, TP HCM.

Đại diện: Ông Bùi Hữu N, Giấy ủy quyền ngày 23/12/2024.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Ông Lê Minh Q - Chủ hộ kinh doanh Long Phát
Địa chỉ: B Á, Phường E, Quận A, TP HCM (vắng mặt)
+ Ông Vũ Ngọc T sinh năm: 1975 (vắng mặt)
+ Ông Phan Tiến Đ năm: 2004 (vắng mặt)
+ Ông Đặng Công H2 năm: 1994 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: B Á, Phường E, Quận A, TP HCM.
+ Ông Trần Minh T1 năm: 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D được Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P) tuyển vào làm bảo vệ thời vụ, được phân công làm nhiệm vụ trực ca đêm (từ 19 giờ tối hôm trước đến 07 giờ sáng ngày hôm sau), giữ xe tại địa điểm quán cafe T2 địa chỉ số A đường N, Phường G, quận P, bắt đầu làm việc từ 19 giờ ngày 01/10/2024.

Vào lúc 19 giờ ngày 01/10/2024, D đến quán cafe T2 để nhận việc. Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2024, ông Ngô Phi K1 đi xe máy Airblade biển số 59F1-739.27 đến quán cà phê T2 uống cà phê với bạn, D ghi số xe trên thẻ giữ xe số 319819 đưa cho ông K1 và D dắt xe vào quán.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, D phát hiện xe của ông K1 còn cầm chìa khóa xe do ông K1 quên rút ra, D liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ nên D nói với nhân viên quán cafe T2 là D mượn xe đi mua bánh mì rồi lấy xe chạy đi.

Sau khi uống cafe với bạn xong, khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 02/10/2024, ông K1 ra lấy xe về thì phát hiện D không có mặt và xe máy của mình bị mất, lúc này được nhân viên quán thông báo D đã lấy xe máy biển số 59F1-739.27 của ông K1 đi mất, ông K1 đến Công an P1, quận P trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được xe, D chạy xe đến tiệm C số B đường Á, Phường E, Quận A gặp Phan Tiến Đ1 là nhân viên tiệm cầm đồ nói cầm xe, Đ1 hỏi về giấy tờ chiếc xe thì D nói là khách quen, đã cầm xe nhiều lần ở đây, xe của D thất lạc giấy tờ, sẽ bổ sung sau và đề nghị cầm 3.000.000 đồng. Đ1 nói sẽ cầm 4.000.000 đồng với lãi suất là 400.000 đồng/tuần, D đồng ý và đưa căn cước công dân của mình, viết giấy thỏa thuận là D mượn tiền của tiệm C và thế chấp xe lại.

Khoảng 09 giờ ngày 02/10/2024, D nhắn tin cho V (chưa rõ lai lịch) để trả tiền nợ.

Sau đó, D dùng tài khoản facebook của mình để vào trang "Hội xe không giấy" mục đích tìm người có nhu cầu để bán xe máy biển số 59F1-739.27. Lúc này Trần Minh T3 xem thông tin và nhắn tin lại yêu cầu D cung cấp hình ảnh chiếc xe, sau đó T3 và D thỏa thuận và D đồng ý bán chiếc xe với giá là 6.500.000 đồng, D hẹn T3 đến tiệm C địa chỉ B đường Á, Phường E, Quận A.

Khi gặp D, T3 hỏi D nguồn gốc xe thì D nói là xe nhà bị mất giấy và do D hết

tiền nên cầm chiếc xe này tại tiệm cầm đồ và D có viết một giấy mua bán xe và tự ghi tên người bán là Hồ Văn N1, sinh ngày 02/09/1990, địa chỉ: H, P, Phú Yên với nội dung là bán xe máy hiệu Honda Air Blade màu đen, với giá 6.500.000đ đồng thời cam kết nguồn gốc xe để T3 tin tưởng.

D đưa căn cước công dân của mình cho nhân viên tiệm cầm đồ tên Đặng Công H3 kiểm tra đối chứng để lấy xe ra. Trần Minh T3 chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng tiền cầm xe và đưa 400.000 đồng tiền mặt theo yêu cầu của H3. Số tiền còn lại là 2.100.000 đồng, T3 chuyển vào tài khoản số 106871080310 của Ngân hàng V1 mang tên Tran Quoc D1. Sau khi có tiền thì D trả nợ và tiêu xài hết.

Ông Trần Minh T3 khai không biết xe máy biển số 59F1-739.27 do D phạm tội mà có đem bán, thấy D cam kết là xe chính chủ, không phải xe gian, do cầm lâu nên bị mất giấy tờ xe, D viết giấy mua bán xe, nên tin tưởng mua xe. Sau khi biết xe này do D phạm tội mà có, T3 tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra Công an quận P xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận P, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, mục đích D lấy xe máy của ông K1 là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận lại hiện trường xảy ra vụ việc;
- 01 xe máy biển số 59F1-739.27;
- 01 điện thoại di động Samsung, số imei 355076081869993.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P ngày 10/10/2024 thì 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 59F1-739.27, đã qua sử dụng có giá trị 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận lại hiện trường xảy ra vụ việc.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung, số imei 355076081869993 vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty P đã bồi thường cho người bị hại là ông K1 số tiền 13.000.000 đồng. Ông K1 đồng ý giao lại chiếc xe cho Công ty P toàn quyền sử

dụng và định đoạt. Công ty P đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì liên quan đến phần dân sự trong vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thu lợi bất chính: Đề nghị bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 6.100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Trần Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra như biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản xác minh, biên bản kiểm tra xác định địa điểm nơi xảy ra tội phạm, các hình ảnh trích xuất camera, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 02/10/2024, lợi dụng việc giữ xe máy cho khách hàng khi đến uống cà phê, xe có sẵn chìa khóa, bị cáo đã nói với nhân viên cửa hàng mượn xe máy đi mua bánh mì và chiếm đoạt chiếc xe máy của ông K1. Theo kết luận của Hội đồng định giá thì tài sản bị cáo phạm tội chiếm đoạt có giá trị 13.000.000 (*mười ba triệu*) đồng. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về bồi thường thiệt hại, thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại:

Công ty P đã bồi thường cho người bị hại là ông K1 số tiền 13.000.000 đồng. Ông K1 đồng ý giao lại chiếc xe cho Công ty P toàn quyền sử dụng và định đoạt.

Quá trình điều tra, Công ty P yêu cầu bị cáo bồi thường do ảnh hưởng đến uy tín hoạt động kinh doanh của công ty với số tiền là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 14/02/2025, đại diện Công ty có đơn xác nhận không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về thu lợi bất chính: Bị cáo đã bán chiếc xe cho ông T3 được 6.500.000 đồng, trả tiền cho tiệm cầm đồ 400.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi 6.100.000 đồng từ hành vi phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 6.100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận lại hiện trường xảy ra vụ việc: Cần lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 điện thoại di động Samsung, số imei 355076081869993 vì có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với Trần Minh T3 mua xe máy của bị cáo D với giá 6.500.000 đồng. Tại thời điểm T3 mua xe D do không biết chiếc xe mà D bán là do phạm tội mà có, D cam kết là xe chính chủ, không phải xe gian, do cầm lâu nên bị mất giấy tờ xe, D viết giấy mua bán xe, tin tưởng là thật nên T3 mua chiếc xe này. T3 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì khác. Do vậy, không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với T3.

[8]. Đối với ông Lê Minh Q - Chủ hộ kinh doanh L, Vũ Quốc T4, Phan Tiến Đ1, Đặng Công H3 đều không biết chiếc xe máy mà D mang đến cầm cố là do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên V do chưa xác định được nhân thân lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có cơ sở xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc D** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc D** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 6.100.000 (sáu triệu một trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung, số imei 355076081869993.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận lại hiện trường xảy ra vụ việc.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Viện KSND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PV 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung